

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại thần kinh sọ não

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN ĐỨC LIÊN**

2. Ngày tháng năm sinh: 02/07/1983 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Xã Ái Quốc, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 52, Ngõ 121/3 đường Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. Nguyễn Đức Liên

Khoa ngoại thần kinh – Bệnh viện K. Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0912863359

E-mail: drduclien@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 2001 đến 2007: Sinh viên hệ Bác sĩ đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội

Từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 5 năm 2011: bác sĩ nội trú đại học y hà nội.

Từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 12 năm 2016: bác sĩ khoa phẫu thuật thần kinh, bệnh viện Việt Đức.

Từ năm 2017 đến nay: bác sĩ, trưởng khoa ngoại thần kinh, bệnh viện K.

Chức vụ: Hiện nay: trưởng khoa Chức vụ cao nhất đã qua: trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện K.

Địa chỉ cơ quan: 30 Cầu bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0977611686

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường đại học y Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2007; số văn bằng: A0058045; ngành: y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 03 tháng 2 năm 2012; số văn bằng: C000984; ngành: y học; chuyên ngành: ngoại khoa; Nơi cấp bằng Bác sĩ nội trú (trường, nước): Đại học y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng DFMSA của Pháp ngày 17 tháng 1 năm 2014; số văn bằng: 2C-2013-0EBF10018; ngành: y học ; chuyên ngành: Phẫu thuật thần kinh; Nơi cấp bằng (trường, nước): Đại học Strasbourg, Pháp

- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 3 năm 2018 ; số văn bằng:10016 ; ngành: y học; chuyên ngành:ngoại thần kinh sọ não; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học y hà nội, Việt Nam.

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ***Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thần kinh, chấn thương thần kinh.***

- ***Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các khối u thần kinh, sọ não, cột sống.***

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH/CK1/BSNT bảo vệ thành công luận văn

- Đang hướng dẫn 01 NCS và 01 Thạc sĩ (có quyết định giao nghiên cứu)

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 5 đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố 63 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Đã được cấp (số lượng) Không bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

14. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Bằng khen của bộ trưởng bộ y tế, số Số 1421/QĐ-BYT, ngày 17 tháng 4 năm 2019 vì Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác Y tế năm 2017, 2018.

+ Bằng khen của bộ trưởng bộ y tế, 1815/QĐ-BYT ngày 06 tháng 4 năm 2021 vì Đã có nhiều thành tích xuất sắc Thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác Y tế từ năm 2019 đến năm 2020.

15. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là một giảng viên kiêm nhiệm có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng với các thế hệ học viên. Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội qui, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các qui định của Bệnh viện. Quan hệ tốt với đồng nghiệp, đúng mực với học viên. Luôn chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với sinh viên, học viên và đồng nghiệp.

- Kết hợp tốt giữa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân với giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1			86,4	86,4/156,2/135
2	2020-2021			1			92,5	92,5/167,2/135
3	2021-2022						80,4	80,4/146,8/135
3 năm cuối								
4	2022-2023		1	2			93,2	93,2/240,4/135
5	2023-2024	1					111,2	111,2/193,4/135
6	2024-2025			1			73,6	73,6/148,4/135

(*)

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh, Tiếng Pháp (văn bằng, chứng chỉ):

- Tiếng Anh: Chứng chỉ B2; nơi cấp: Trường Đại Học Vinh; cấp năm 2016.

- Tiếng Pháp: Bằng DELF B2, nơi cấp: bộ giáo dục quốc gia Pháp, cấp năm 2014

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Minh Thuận		X	X		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	2020
2	Nguyễn Thị Thúy Hồng		X	X		2019-2021	Đại học Y Hà Nội	2022
3	Vũ Viết Đức		X	X		2020-2023	Đại học Y Hà Nội	2023
4	Đặng Văn Quang		X	X		2020-2022	Đại học Y Hà Nội	2023
5	Trần Anh Đức	X			X	2020-2023	Học viện Quân Y	2023
6	Vũ Hoàng Tùng		X	X		2023-2025	Đại học Y Hà Nội	Có QĐ giao nghiên cứu 2025
7	Trần Đức Linh	X		X		2022-2025	Học viện Quân Y	Có QĐ giao nghiên cứu 2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư thường gặp	HD	Nhà xuất bản y học, 2019	26	Trần Văn Thuấn, Lê Văn Quảng, Nguyễn Tiền Quang	543-551; 569-583	Số 398/GXN- HVVYDHCTVN ngày 29/6/2020 của Học viện Y được học cổ truyền Việt Nam
2	Bệnh học phẫu thuật thần kinh	Giáo trình đào tạo sau đại học	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2023	13	Vũ Minh Hải	131-137; 308-313	Số 32/QĐ-YDTB ngày 09/01/2023, Quyết định sử dụng sách phục vụ đào tạo của Trường đại học Y dược Thái Bình

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận Tiến sĩ Y học					
1	Đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và kết quả điều trị u màng não tại bệnh viện K	CN	Cơ sở	2017	25/12/2017 Xếp loại A
Sau khi được công nhận Tiến sĩ Y học					
2	Nhận xét kết quả sinh thiết qua da dưới cắt lớp vi tính các tổn thương cột sống ngực thắt lưng tại bệnh viện K	CN	Cơ sở	2018	28/12/2018 Xếp loại A
3	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật u hậu nhãn cầu tại bệnh viện K	CN	Cơ sở	2021	31/12/2021 Xếp loại B
4	Đánh giá kết quả chẩn đoán và điều trị phẫu thuật ung thư di căn cột sống tại bệnh viện K từ 6/2019 đến 5/2022	CN	Cơ sở	2022	26/12/2022 Xếp loại A
5	Kết quả điều trị xạ phẫu gamma knife các khối u dây thần kinh sọ tại bệnh viện K.	CN	Cơ sở	2024	22/11/2024 Xếp loại: B

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Hướng nghiên cứu 1:								
Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thần kinh, chấn thương thần kinh								
Trước khi được công nhận tiến sĩ y học								
Các bài báo trong nước								
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và đánh giá kết quả phẫu thuật hẹp ống sống thắt lưng tại bệnh viện Việt Đức	2	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1963			Số 770+780 289-296	2011
2	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thái độ xử trí nang sán não tại bệnh viện Việt Đức	3	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1963			Số 826 23-26	2012
3	Đánh giá kết quả phẫu thuật rò dịch não tủy do vỡ nền sọ trước bằng kỹ thuật mở nắp sọ trán nền-mắt-mũi (SFON)	4	X	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản của tập 16, số 4 15-19	2012
4	Mô tả đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và đánh giá kết quả phẫu thuật chấn thương cột sống cổ kiểu Tear-Drop tại bệnh viện Việt Đức	3		Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Phụ bản của tập 16 số 4 338-392	2012
5	Đánh giá kết quả bước đầu của phẫu thuật cắt thể chai điều trị động	5	X	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh			Phụ bản tập 19 Số 6	2015

	kinh kháng thuốc ở trẻ em tại bệnh viện Việt Đức			ISSN: 1859-1779			352-356	
6	Đánh giá ý nghĩa của PET/CT trong phẫu thuật động kinh khác thuốc nhân một trường hợp tại BV Việt Đức	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 449 tháng 12 số đặc biệt, 264-270	2016
7	Đánh giá kết quả 32 trường hợp được phẫu thuật điều trị động kinh tại bệnh viện Việt Đức	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 449 tháng 12 số đặc biệt 271-278	2016
8	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị động kinh kháng thuốc ở trẻ em tại bệnh viện Việt Đức và bệnh viện K trung ương	5	X	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 21 số 6 287-293	2017
Sau khi được công nhận tiến sĩ y học								
Các bài báo trong nước								
9	Kết quả 5 trường hợp cắt bán cầu chức năng điều trị động kinh kháng thuốc tại hà nội	5	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1963			tập 1088 Số 1 19-21	2019
10	Kết quả sinh thiết cột sống qua da dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính tại khoa ngoại thần kinh bệnh viện	4		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1963			tập 1088 Số 1 31-36	2019
11	Đánh giá chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố ảnh hưởng đến giấc ngủ của bệnh nhân sau phẫu thuật u cột sống	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 497 tháng 12 396-401	2020
12	Nhận xét kết quả giảm đau sau phẫu thuật u cột sống – tủy sống bằng thuốc nefopam	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:			Tập 521 tháng 12 số chuyên	2022

	kết hợp paracetamol			1859-1868			đề 746- 750	
13	Báo cáo ca lâm sàng: khối u não thất bên ở bệnh nhân xơ cứng củ	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 541 tháng 8 số 3 171-176	2024
14	Đánh giá nguy cơ thuyên tắc mạch trên bệnh nhân sau phẫu thuật u cột sống – tủy sống tại bệnh viện K	2	X	Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 20 Số 1 111-115	2025
15	Đánh giá kết quả sớm chức năng dây thần kinh số VII trong phẫu thuật u dây VIII có ứng dụng hệ thống theo dõi dây thần kinh NIM- ECLIPSE tại bệnh viện k	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 547 Tháng 2 số 3 190-193	2025
Các bài báo quốc tế								
16	Surgical treatment of epilepsy in Vietnam: program development and international collaboration	12		ISSN: 1092-0684	Neurosurg Focus (IF 4.1, Q1)		45(4):E3, 2018, 1-6	2018
17	Corpus callosotomy for treatment of drug- resistant epilepsy: a review of 16 pediatric cases in northern Vietnam	5	X	ISSN: 19330707, 19330715	Journal of neurosurg ery: pediatrics (IF:2.26, Q1)		Volume 25: Issue 6, p 582– 587	2020
18	A model for global surgical training and capacity development: the Children’s of Alabama–Viet Nam pediatric neurosurgery partnership	9		ISSN: 02567040, 14330350	Child's Nervous System (IF:1.48, Q1)		Volume 37, pages 627–63	2021
19	Selective dorsal rhizotomy for spastic	8	X	ISSN: 18788750,	World Neurosurg		2024 Aug;188:e	2024

	cerebral palsy: report of 18 cases performed in the North of Vietnam DOI: 10.1016/ j.wneu.2024.05.055			18788769	gery (IF:2.6 Q2)		128-e133	
Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các khối u thần kinh, sọ não, cột sống								
Trước khi được công nhận tiến sĩ y học								
Các bài báo trong nước								
20	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và kết quả phẫu thuật u nguyên bào mạch máu hố sau	2		Tạp chí y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 733+734 141-148	2010
21	Ứng dụng hệ thống Neuronavigation để sinh thiết u não tại bệnh viện Việt Đức,	4		Tạp chí y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 770+780 85-89	2011
22	Đánh giá kết quả phẫu thuật u dây thần kinh số VIII qua đường mê nhĩ tại bệnh viện Việt Đức	4	X	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 18 số 6 128-132	2014
23	Đánh giá kết quả phẫu thuật Glioblastoma tại bệnh viện Việt Đức	3	X	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 18 số 6 149-152	2014
24	Mô tả đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và kết quả phẫu thuật u sao bào lông hố sau tại bệnh viện Việt Đức	1	X	Tạp chí y học thực hành ISSN: 1859-1663			Tập 919 số 5 119-122	2014
25	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và kết quả phẫu thuật u sao bào	3	X	Tạp chí y học thực hành ISSN:			Tập 1006 số 4 12-16	2016

	thể lồng ở trẻ em			1859-1663				
26	Đánh giá kết quả phẫu thuật u màng não vùng đỉnh xương đá – rãnh trượt bằng đường mổ Kawase cải tiến	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 449 tháng 12 số đặc biệt 166- 175	2016
27	Ứng dụng phẫu thuật nội soi lấy u màng não vùng nền sọ trước: báo cáo nhân một trường hợp	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 449 tháng 12 số đặc biệt 449-457	2016
28	Kết quả điều trị phẫu thuật nội soi u tuyến yên tại khoa Phẫu thuật thần kinh II – Bệnh viện Việt Đức từ 1/2016-6/2016	7		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 449 tháng 12 số đặc biệt 469-476	2016
29	Nghiên cứu lâm sàng, điều trị u não trẻ em tại khoa ngoại thần kinh bệnh viện K trung ương	4		Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 21 số 6 278-286	2017
30	Kết quả điều trị phẫu thuật nội soi nền sọ qua đường mũi tại Bệnh viện K Trung ương	4	X	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 21 số 6 331-335	2017
Sau khi được công nhận tiến sĩ y học								
Các bài báo trong nước								
31	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi qua mũi trong điều trị các khối u nền sọ tại bệnh viện K	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 471 tháng 10 số chuyên đề ung thư 173-181	2018
32	Đánh giá kết quả điều	1	X	Tạp chí Y học			Tập 482	2019

	trị phẫu thuật u não trẻ em tại bệnh viện K (từ 1/2017 đến 6/2018)			Việt Nam ISSN: 1859-1868			tháng 9 số đặc biệt 166-175	
33	Kết quả phẫu thuật u màng não vòm sọ tại Bệnh viện K năm 2017-2019	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 483, tháng 10 số 1 154-156	2019
34	Đánh giá kết quả điều trị vi phẫu thuật u tủy – cột sống tại bệnh viện K trung ương	2	X	Tạp chí phẫu thuật nội soi và nội soi việt nam ISSN: 1859-4506			Tập 10 số 5 112-118	2020
35	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật u hậu nhãn cầu tại bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 508 số 1 257-261	2021
36	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị xạ phẫu u màng não độ cao đã phẫu thuật.	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 507 Số 2 314-317	2021
37	Đánh giá chất lượng cuộc sống người bệnh ung thư phổi di căn não được điều trị xạ phẫu gamma knife tại bệnh viện k.	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 505 Số 1 210-213	2021
38	Đánh giá kết quả điều trị ung thư vú di căn não bằng phương pháp xạ phẫu Gamma Knife.	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 518 Số 2 32-36	2022
39	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật ung thư di căn cột sống tại bệnh	2	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN:			Tập 17 số đặc biệt 12	2022

	viện K			1859-2872			111-117	
40	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật u tủy – cột sống cổ tại bệnh viện K	5	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 17 số đặc biệt 12 162-168	2022
41	Đánh giá kết quả điều trị đa mô thức u nguyên tủy bào ở trẻ em tại bệnh viện K từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2021	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 521, tháng 12 số chuyên đề 708- 718	2022
42	Kết quả điều trị phẫu thuật u di căn cột sống có nguồn gốc từ tuyến giáp tại khoa ngoại thần kinh bệnh viện k	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 531 tháng 10 số đặc biệt 34-40	2023
43	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh MRI khối u ở bệnh nhân u nguyên bào thần kinh đệm tại bệnh viện K trung ương	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 530 tháng 9 số 2 215-219	2023
44	Đánh giá kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ có đột biến gen EGFR hoặc ALK di căn não bằng xạ phẫu Gamma Knife kết hợp TKIs thế hệ 1 tại Bệnh viện K	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 534 Số 2 60-65	2024
45	Các yếu tố tiên lượng kết quả điều trị của ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não bằng phương pháp xạ phẫu gamma knife	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 541 tháng 8 số 2 147-151	2024
46	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị u màng não độ	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:			Tập 541 tháng 8 số 2	2024

	cao tại bệnh viện K			1859-1868			160-164	
47	Đánh giá kết quả ứng dụng kim sinh thiết gắn hệ thống định vị navigation trong sinh thiết u não tại bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 542 Tháng 9 số chuyên đề 306-311	2024
48	Đánh giá kết quả điều trị và chăm sóc sau mổ u tuyến yên qua đường xoang bướm tại bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 542 Tháng 9 số chuyên đề 266-272	2024
49	Đánh giá kết quả điều trị và chăm sóc bệnh nhân sau mổ u tủy sống tại khoa ngoại thần kinh bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 542 Tháng 9 số chuyên đề 286-290	2024
50	Kết quả điều trị đa mô thức u thần kinh đệm bậc cao tại bệnh viện K	2	X	Ngoại khoa và phẫu thuật nội soi việt nam ISSN: 1859-4506			Số 5 tập 14 286-291	2024
51	Kết quả điều trị các khối u dây thần kinh sọ bằng dao gamma tại bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 545 tháng 12 số chuyên đề 95-100	2024
52	Đánh giá kết quả xạ phẫu gamma knife ung thư di căn thân não tại Bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 544 tháng 11 số 3 4 - 8	2024
53	Đánh giá mức độ biểu hiện MIRNA-20A trên bệnh nhân u thần kinh đệm	10		Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X			Tập 175 số 2 79-84	2024
54	Đánh giá mức độ biểu hiện mir-125b trên bệnh nhân u thần kinh	10		Tạp chí nghiên cứu y học ISSN:			Tập 180 số 7 111-117	2024

	đệm			2354-080X				
55	Kết quả liên vết thương ở bệnh nhân sau phẫu thuật u não đã xạ trị	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 547 tháng 2 số 1 48-51	2025
56	Kết quả điều trị khối u di căn não kích thước lớn bằng xạ phẫu Gamma hai phân liều tại bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 547 tháng 2 số 1 169-172	2025
57	Đánh giá thời gian sống thêm toàn bộ của bệnh nhân u nguyên tủy bào ở trẻ em sau phẫu thuật và hóa xạ trị bổ trợ	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 548 Tháng 3 số 2 206-209	2025
58	Đánh giá kết quả tạo hình khuyết hồng trong phẫu thuật ung thư da đầu tại bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 547 Tháng 2 số 3 28-31	2025
59	Ung thư túi lệ: báo cáo một ca bệnh Hiếm gặp	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 548 Tháng 3 số 2 158-160	2025
60	Kết quả bước đầu xạ phẫu Gamma Knife kết hợp thuốc TKIs điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 548 Tháng 3 số 2 17-20	2025
61	Điều trị u nguyên bào thần kinh đệm ở bệnh nhân mắc Hội chứng Lynch: báo cáo ca bệnh hiếm gặp	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 549 Tháng 4 số 1, tr 393-397	2025
Các bài báo quốc tế								
62	The relationship between IDH, P53 gene	5	X	ISSN 1561-	Revista Cubana		2022, vol.51, n.3	2022

	mutations, MGMT methylation status with some characteristics in high grade glioma patients			3046	de medicina militar (IF: 0.14, Q4)		Epub 01-Sep-2022	
63	Malignant intracranial solitary fibrous tumor: A case report and literature review	5		ISSN: 19430922	Radiology Case report; (Q4)		Volume 18, Issue 5, May 2023, Pages 2014-2018	2023

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS là 3: **Số thứ tự: 17, 19, 62**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
3						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Liên